

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KONTUM
TỈNH KONTUM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2018/HNGĐ-ST.

Ngày: 24/01/2018.

V/v “*Xin ly hôn*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KONTUM - TỈNH KONTUM
*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Y Blur.

2/ Ông Trương Duy Cảnh.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lý Trọng Nguyên - Cán bộ
Toà án nhân dân thành phố KonTum - Tỉnh KonTum .

Ngày 24-01-2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Kon Tum - tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 539/2017/TLST-HNGĐ ngày 20-11-2017, về việc “*Xin ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 11-01-2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Q, sinh năm 1991.

Trú tại: Tổ 3, phường Trần Hưng Đ, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum.

2. *Bị đơn:* Anh Huỳnh Tấn H, sinh năm 1981.

Trú tại: Tổ 4, phường Trần Hưng Đ, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 13-11-2017 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Lê Thị Q trình bày:

Tôi và anh Huỳnh Tấn H kết hôn với nhau vào ngày 20/12/2010 khi kết hôn chúng tôi có làm thủ tục đăng ký và được UBND phường Trần Hưng Đ, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum cấp giấy chứng nhận kết hôn số 55 ngày 20/12/2010. Lúc đầu tôi đã không muốn có cuộc hôn nhân này, nhưng vì cha mẹ tôi không cho tôi lấy ai khác ngoài chồng tôi bây giờ, khi đó tôi còn nhỏ suy nghĩ chưa tới mà đã vội vàng đồng ý và về sống không được một ngày hạnh phúc như bao nhiêu người khác. Năm 2011 phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là mâu thuẫn từ phía gia đình chồng, tôi giận nên đã về nhà cha mẹ tôi sống, chồng tôi cũng theo về. Sau một

thời gian chung sống chúng tôi cãi, đánh nhau suốt. Chồng tôi làm không cung cấp tiền để tôi trang trải cho gia đình, tôi đã bỏ đi làm ăn xa thời gian đi nhiều lần để chồng tôi có cơ hội thay đổi nhưng tính nết nào vẫn tật nấy anh ấy không bỏ cho đến nay đã ly thân 07 năm tôi cảm thấy quá chán và cũng 7 năm qua vợ chồng tôi không ăn chung, ngủ chung, không quan hệ vợ chồng. Tình cảm của tôi đối với anh H không còn, sống với nhau không có hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Huỳnh Tấn H.

Về con chung: Có 01 con chung Huỳnh Quốc H, sinh ngày 19/9/2011 khi ly hôn tôi có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại văn bản ngày 26/12/2017 và tại phiên tòa bị đơn anh Huỳnh Tấn H trình bày:

Tôi thống nhất như lời trình bày của vợ tôi về thời gian chung sống cũng như việc chúng tôi đã đăng ký kết hôn vào năm 2010. Về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do khó khăn về kinh tế, làm ăn công việc không được suôn sẻ dẫn đến mâu thuẫn giữa hai gia đình, nay vợ tôi muốn bỏ tôi nhưng tôi không muốn bỏ vợ vì tôi không làm gì sai trái với lương tâm của người chồng cả nên tôi không đồng ý ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Lê Thị Q và anh Huỳnh Tấn H tự nguyện kết hôn và được UBND phường Trần Hưng Đ, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum cấp giấy chứng nhận kết hôn số 55 ngày 20/12/2010, hôn nhân giữa chị Q và anh H là hợp pháp.

[2] Xét thấy sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau đến năm 2011 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hợp tính nhau nên dẫn đến nhiều lần xảy ra xô xát, chị Q đã bỏ đi làm ăn xa thời gian đi nhiều lần để anh H có cơ hội thay đổi nhưng tính nết nào vẫn tật nấy anh H không bỏ cho đến nay đã ly thân 07 năm.

[3] Tại phiên tòa hôm nay chị Lê Thị Q xác định không còn tình cảm với anh Huỳnh Tấn H nên tha thiết xin được ly hôn với anh Huỳnh Tấn H để được ổn định cuộc sống, hơn nữa trong quá trình chung sống với chồng mối quan hệ giữa vợ và chồng đã không tốt đẹp. Từ những căn cứ nêu trên xét thấy tình cảm của chị Lê Thị Q đối với anh Huỳnh Tấn H đã không còn, chị Q cũng không muốn níu kéo mối quan hệ này lâu thêm nữa. Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng chị Q và anh H đã thực sự trầm trọng, vợ chồng không chung sống với nhau và không còn

tình cảm, không còn quan tâm chăm sóc cho nhau, mạnh ai nấy sống. Như vậy mục đích hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Q với anh Huỳnh Tấn H là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Nên được chấp nhận.

[4] Về con chung: Có 01 con chung Huỳnh Quốc H, sinh ngày 19/9/2011. Do anh Huỳnh Tấn H không đồng ý ly hôn nên không thỏa thuận được về người trực tiếp nuôi con nên Hội đồng xét xử quyết định giao con cho chị Lê Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Huỳnh Quốc H cho đến khi con đủ 18 tuổi là đảm bảo về quyền và lợi ích hợp pháp của con chưa thành niên, phù hợp với tâm sinh lý phát triển bình thường của cháu.

Anh Huỳnh Tấn H không phải cấp dưỡng phí tổn nuôi con.

Anh Huỳnh Tấn H có quyền đi lại thăm nom con chung nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung.

[5] Về tài sản chung: Chị Lê Thị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[7] Về án phí: Chị Lê Thị Q chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Chấp nhận đơn khởi kiện về việc “*Xin ly hôn*” của chị Lê Thị Q đề ngày 13-11-2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Q được ly hôn anh Huỳnh Tấn H.

Về con chung: Giao con chung là Huỳnh Quốc H sinh ngày 19/9/2011 cho chị Lê Thị Q chăm sóc giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi và trưởng thành. Anh Huỳnh Tấn H không phải cấp dưỡng phí tổn nuôi con.

Anh Huỳnh Tấn H có quyền đi lại thăm nom con chung nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung.

Về án phí: Căn cứ khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Điểm 1 mục 1.1 phần II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016).

Chị Lê Thị Q phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0000982 ngày 20-11-2017 của Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum. Chị Q đã nộp đủ án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24-01-2018) nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh KonTum;
- VKSND TP KonTum;
- T.H.A dân sự TP KonTum;
- UBND phường Trần Hưng Đ, Tp Kon Tum;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Nga